

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030341	Nguyễn Quốc Bảo	10/09/2009				7	9.0				8.5		8.4
2	2454802030342	Lê Trần Đức Cang	11/11/2009				6	5.0				0.0	0.0	2.1
3	2454802030343	Đoàn Ngọc Châu	06/06/2009				0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2454802030344	Ab Dus Sa Lam A Fan Di	20/03/2009				7	5.0				8.0		7.1
5	2454802030345	Nguyễn Hải Đăng	15/09/2009				0	7.0				0.0	0.0	1.9
6	2454802030346	Đỗ Thành Đức	19/01/2006				7	7.0				8.8		8.1
7	2454802030347	Nguyễn Phương Đức	07/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2454802030348	Mu Ham Mad Ary Fiên	23/08/2009				6	6.0				8.5		7.5
9	2454802030349	Nghiêm Đức Hà	01/05/2009				8	9.0				9.3		9.0
10	2454802030350	Ysa Zain Hisaan	27/05/2009				8	9.0				9.3		9.0
11	2454802030351	Lê Hoàng Huy	30/10/2009				8	9.0				9.3		9.0
12	2454802030352	Huỳnh Vĩnh Hưng	11/09/2009				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2454802030353	Trần Lê Phúc Khang	05/01/2009				8	9.0				9.5		9.2
14	2454802030354	Ngô Đức Minh Khoa	19/10/2009				7	6.0				8.0		7.3
15	2454802030355	Võ Đăng Khoa	19/09/2009				7	7.0				8.3		7.8
16	2454802030356	Phạm Thành Luân	04/07/2009				6	6.0				5.8		5.9
17	2454802030357	Trần Sỹ Luân	05/10/2009				8	7.0				9.5		8.6
18	2454802030358	Trần Thị Tuyết Mai	18/03/2009				7	7.0				7.8		7.5
19	2454802030359	Đinh Thị Hà My	05/09/2009				9	9.0				7.0		7.8
20	2454802030360	Huỳnh Hoàng Mỹ	14/09/2008				8	0.0				0.0	0.0	1.1
21	2454802030361	Nguyễn Trần Kim Ngọc	25/01/2009				6	7.0				6.8		6.7
22	2454802030362	Thái Nguyễn Minh Ngọc	25/07/2009				6	7.0				6.5		6.6
23	2454802030363	La Huỳnh Phương Như	04/10/2009				8	7.0				6.8		7.0
24	2454802030364	Võ Thành Nhựt	11/10/2009				7	6.0				5.8		6.0
25	2454802030365	Châu Mus Ta Pha	16/07/2008				7	9.0				6.3		7.1
26	2454802030366	Huỳnh Hồng Pháp	04/08/2009				7	6.0				5.8		6.0
27	2454802030367	Nguyễn Phạm Đông Phương	05/02/2009				0	0.0				0.0	0.0	0.0
28	2454802030368	Trương Kim Khánh Phương	14/03/2008				7	7.0				6.0		6.4
29	2454802030369	Thái Anh Quân	25/03/2008				7	9.0				5.5		6.6
30	2454802030370	Lê Thị Thanh Thảo	04/11/2008				7	6.0				6.0		6.1
31	2454802030371	Nguyễn Thụy Minh Thư	06/06/2007				10	9.0				9.3		9.3
32	2454802030372	Đặng Văn Toàn	26/01/2009				8	8.0				9.3		8.8
33	2454802030373	Trần Văn Trọng	14/09/2008				9	9.0				9.3		9.2
34	2454802030374	Đặng Bảo Quốc Trung	31/08/2009				7	6.0				9.0		7.9
35	2454802030375	Châu Thị Cẩm Tú	26/12/2009				7	6.0				5.5		5.8
36	2454802030376	Huỳnh Thu Vân	18/06/2009				6	6.0				5.5		5.7

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
37	2454802030377	Huỳnh Hồ Hải	Yến	05/08/2009				0	0.0				0.0	0.0	0.0
38	2454802030378	Huỳnh Kim	Yến	25/09/2008				6	7.0				6.3		6.4

Châu Đốc, ngày 13 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam